**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**
TỈNH ĐỒNG NAI

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 10/2019/QĐHNGĐ-ST

*Biên Hòa, ngày 17 tháng 7 năm 2019*

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi"

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BIÊN HÒA- TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Lê Ngọc Tuyền – Thẩm phán

*Thư ký phiên họp*: Bà Hoàng Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tham gia phiên họp*:
Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 1129/2018/TLST-VHNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 về "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi", theo Quyết định mở phiên họp số 170/2019/QĐST-VHNGĐ ngày 01/7/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Vũ Mai Phương T –** Sinh năm 1984

Địa chỉ: 5/15, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có mặt tại phiên họp.

2. Ông **Vũ Mai Anh T** – Sinh năm 1981

Địa chỉ: 5/15, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có đơn xin vắng mặt.

3. Bà **Nguyễn Thị Hoàng D** – Sinh năm 1986

Địa chỉ: E244, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Vũ Bảo T – Sinh ngày 31/12/2006

Địa chỉ: 5/15, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người giám hộ cho cháu T: Ông Vũ Mai Anh T – Sinh năm 1981

Địa chỉ: 5/15, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Di L – Sinh năm 1974

Địa chỉ: 406 Ung Văn K, phường 25, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin vắng mặt.

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Bà Vũ Mai Phương T trình bày: Vào năm 2005 bà có quen biết ông Nguyễn Di L. Đến năm 2006 bà mang thai và sinh cháu Vũ Bảo T ngày 31/12/2006. Do bà và ông L không đăng ký kết hôn, không tổ chức đám cưới theo quy định nên cháu T xem là con ngoài giá thú. Chính vì vậy trong giấy khai sinh chỉ có một mình bà là mẹ của cháu T, không có tên cha trong giấy khai sinh.

Do cuộc sống khó khăn, đến năm 2010 bà đã cho vợ chồng anh trai là ông Vũ Mai Anh T và bà Nguyễn Thị Hoàng D được nhận cháu T để làm con nuôi. Để thực hiện việc nhận nuôi con nuôi theo đúng quy định, bà và ông T, bà D đã ra Ủy ban nhân dân phường Trung Dũng để làm thỏa thuận cho nhận con nuôi. Ủy ban nhân dân phường Trung Dũng đã ra quyết định công nhận việc nuôi con số 03/QĐ-UBND ngày 25/6/2010, đến ngày 26/6/2010 Ủy ban nhân dân phường Trung Dũng đã ra Quyết định số 14/QĐ-UBND về việc thay đổi, cải chính hộ tịch đối với cháu T, theo đó ông T và bà D là cha mẹ cháu T trên giấy khai sinh.

Sau khi nhận nuôi cháu T, ông T bà D hoàn thành tốt trách nhiệm của cha mẹ nuôi đối với con. Tuy nhiên sau khi ông T bà D sinh con năm 2013 thì gia đình gặp nhiều khó khăn về kinh tế, ông T bà D thường xuyên phải đi làm ăn xa để lo kinh tế gia đình. Do đó ông T bà D không còn nhiều thời gian chăm sóc cháu T. Do đó ông T bà D đã cho bà nuôi cháu T từ năm 2015 đến nay.

Hiện nay cuộc sống bà đã ổn định, đủ điều kiện để nuôi dạy con. Hơn nữa cháu T đã về ở với bà từ năm 2015 đến nay. Do đó đề nghị Tòa án ra quyết định tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông T bà D với cháu T.

Ông T, bà D trình bày: Ông bà thống nhất với trình bày của bà T, đề nghị Tòa án ra quyết định tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông T bà D với cháu T.

Ông L trình bày: Thống nhất với trình bày của bà T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Bà T, ông T, bà D yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông T bà D với cháu T. Căn cứ vào khoản 5 Điều 29,

khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[2] Về nội dung yêu cầu: Bà Vũ Mai Phương T, ông Vũ Mai Anh T, bà Nguyễn Thị Hoàng D yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông T bà D với cháu T.

[3] Xét việc bà Vũ Mai Phương T, ông Vũ Mai Anh T, bà Nguyễn Thị Hoàng D yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông T bà D với cháu T là ý chí tự nguyện, nhằm mục đích đảm bảo việc trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T được tốt hơn. Cháu T hiện nay đã về sống chung với bà T từ năm 2015, và nguyện vọng của cháu T cũng đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông T bà D với cháu T. Do đó chấp nhận yêu cầu của bà T, ông T, bà D về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông T bà D với cháu T.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Mai Phương T, ông Vũ Mai Anh T, bà Nguyễn Thị Hoàng D phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do bà T, ông T, bà D đã nộp 300.000đ theo biên lai số 008161 ngày 21/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà T, ông T, bà D đã nộp đủ lệ phí.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa: Qua kiểm sát việc giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý đến phiên họp đều đảm bảo đúng quy định tại Điều 41 Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự được xác định đúng tư cách pháp lý, đảm bảo việc thu thập chứng cứ, việc cấp tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho VKSND cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định. Bà T, ông T, bà D yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông T bà D với cháu T là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị chấp nhận. Về lệ phí: Bà T, ông T, bà D phải chịu theo quy định

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 29, khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Vũ Mai Phương T, ông Vũ Mai Anh T, bà Nguyễn Thị Hoàng D về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông T, bà D với cháu T. Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông T, bà D với cháu T.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Vũ Mai Phương T, ông Vũ Mai Anh T, bà Nguyễn Thị Hoàng D phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do bà T, ông T, bà D đã nộp 300.000đ theo biên lai số 008161 ngày 21/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà T, ông T, bà D đã nộp đủ lệ phí.

Bà Vũ Mai Phương T được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành quyết định. Riêng cháu Vũ Bảo T, ông Vũ Mai Anh T, bà Nguyễn Thị Hoàng D, ông Nguyễn Di L được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết**.** Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Lê Ngọc Tuyền**